

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân 1) Ông Lương Văn Thoại

2) Bà Nguyễn Thị Chấn

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt –Thư ký Tòa án nhân dân huyện GL, Thành phố H.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện GL - Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Phùng Xuân Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố H đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 245/2023/HSST, ngày 28 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PDQ**, sinh năm 1990 tại H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố VD, thị trấn TQ, huyện GL, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông PVD, sinh năm 1963 và bà DTH, sinh năm 1966; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là NTTH, sinh năm 1995 và 02 con sinh năm 2016 và 2018; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000513 lập ngày 22/10/2023 tại Công an huyện GL và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 10/10/2023, đến ngày 19/10/2023 hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt).

- Người bị hại: Chị NTHT, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 16 phường TB, quận LB, thành phố H.(Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị NTTH, sinh năm 1995; HKTT: TDP VD, thị trấn TQ, huyện GL, thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 08/10/2023, PDQ đi bộ từ nhà P.1510 tòa nhà S1.09 đến tòa nhà S2.15 khu đô thị VHOP DT, GL, H để chơi. Khi Q đi qua sảnh tòa nhà S2.12 thấy một người đàn ông đang cố dắt chiếc xe mô tô ra khỏi hàng để xe ven đường vì hai xe mắc vào nhau nên Q đi đến giúp. Khi giúp người đàn ông dắt xe ra, Q phát hiện thấy 01 e Honda Air Blade BKS 29K1 – 246.62 dựng ngay bên trái, chìa khóa cắm trong ổ khóa điện, không khóa càng, không có người trông giữ nên Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để trả cho đối tượng T, sinh năm 1987 nhà ở Văn Giang, Hưng Yên (vì đầu tháng 10/2023, T có đưa cho Q một chiếc Honda Wave màu xám không nhớ BKS vào 01 điện thoại Nokia để nhờ Q đi đón bạn tên “Cò”, sau đó Q đã làm mất chiếc xe Wave của T. T đã nhiều lần đòi Q trả xe). Để thực hiện được mục đích trên, Q mở khóa điện Honda Air Blade BKS 29K1 – 246.62 điều khiển xe đi về hướng Văn Giang, Hưng Yên và gọi điện thoại cho T hẹn đến thôn Gia Cốc, Kiều Kỵ, GL đưa xe trả cho T. Khoảng 16 giờ 20 phút, khi Q đến thôn Gia Cốc, Kiều Kỵ thì T đi xe taxi đến, Q đưa xe Honda Air Blade BKS 29K1-246.62 và điện thoại Nokia cho T, sau đó T điều khiển xe máy bỏ đi còn Q lên xe taxi đi về nhà. Đến ngày 10/10/2023, Q đến Cơ quan Công an đầu thú. Ngày 10/10/2023 chị NTHT có đơn trình báo Công an xã DT thuộc Công an huyện GL. Lời khai nhận của PDQ, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo kết luận định giá số 161/KL-HĐĐGTS ngày 17/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện GL kết luận: 01 (một) xe mô tô Honda Air Blade BKS 29K1-246.62, màu trắng – xám có số khung RLHJF 460, số máy JF46E000, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 08/10/2023 có giá trị là 14.500.000 đồng (mười bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 248/CT-VKSGL ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL đã truy tố bị cáo PDQ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Bị cáo PDQ khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo, người bị hại, và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự; Xử phạt PDQ từ 09 đến 12 tháng cải tạo

không giam giữ. Được trừ thời gian đã tạm giữ 9 ngày (từ ngày 10/10/2023 đến 19/10/2023) tương ứng với 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo phải chấp hành 8 tháng 03 ngày đến 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo PDQ cho UBND thị trấn TQ, huyện GL, thành phố H quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu, đề nghị gì khác do vậy không xem xét giải quyết.

Đề nghị miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo PDQ sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, bị cáo thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Người bị hại vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị NTTH (vợ của PDQ) tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng cho người bị hại. Chị Hoa xác định đây là số tiền thuộc tài sản chung của vợ chồng chị nên chị không yêu cầu bị cáo phải trả lại chị số tiền này. Đối với số tiền 5.500.000 đồng đã bồi thường cho người bị hại vượt quá giá trị tài sản được định giá (14.500.000 đồng), chị Hoa và bị cáo PDQ đều không có ý kiến gì và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện GL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người bị hại đã được tổng đạt hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Nhận thấy sự vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng

đến kết quả của việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 08/10/2023 PDQ đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 29K1-246.62 của chị NTH, tại sảnh tòa nhà S2.12 khu đô thị VHOP xã ĐT, huyện GL, thành phố H, trị giá 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Lợi dụng sơ hở của người bị hại, bị cáo đã lén lút lấy 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 29K1-246.62 của chị NTH để tại sảnh tòa nhà S2.12 khu đô thị VHOP xã ĐT, huyện GL, thành phố H, trị giá 14.500.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người sơ hở để sử dụng vào mục đích riêng của cá nhân. Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, thành phố H đã truy tố và kết luận bị cáo PDQ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo thể hiện bị cáo PDQ không có tiền án, tiền sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thực hiện hành vi do bột phát. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, sau khi phạm

tội bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn. Thấy bị cáo PDQ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, tuổi đời còn trẻ, vì vậy để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với những người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhằm tạo điều kiện cho bị cáo làm người có ích cho xã hội, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp với quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự đảm bảo được mục đích của hình phạt và cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị tại địa phương.

Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên HĐXX miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 5.500.000 đồng đã bồi thường cho người bị hại vượt quá giá trị tài sản được định giá (14.500.000 đồng), chị NTTH và bị cáo PDQ đều không có ý kiến gì và đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Không.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe Honda Air Blade BKS 29K1-246.62, PDQ khai: Sau khi trộm cắp được chiếc xe máy trên đã đưa cho đối tượng tên T trú tại Văn Giang, Hưng Yên. Q không nói chiếc xe máy trên do trộm cắp mà có, hiện chiếc xe chưa thu hồi được. Q không biết cụ thể tên tuổi, địa chỉ của T. Ngoài lời khai của Q không có tài liệu nào khác. Do đó Cơ quan CSĐT – Công an huyện GL không tiến hành điều tra, xử lý đối tượng T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu xám T đưa cho Q để đi đón “Cò” – bạn của T, sau khi bị mất, Q không đến Công an trình báo, vì vậy không có căn cứ để tiến hành xác minh, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo PDQ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 30, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo PDQ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian đã tạm giữ 9 ngày (từ ngày 10/10/2023 đến 19/10/2023) tương ứng với 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện GL, thành phố H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo PDQ cho UBND thị trấn TQ, huyện GL, thành phố H quản lý và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp PDQ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

2. Về dân sự: Không.

3. Xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vắng mặt người bị hại.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú
(thay Thông báo KQXX)
- VKSND huyện GL;
- Cơ quan THA Hình sự - Công an huyện GL
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TP H;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện GL
- Sở Tư Pháp thành phố H
- Lưu VP,THAHS,HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc